

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa:

Chị Lê Huyền T, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 3B, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Huyền T và anh Hoàng Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Huyền T và anh Hoàng Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Giao cả hai cháu Hoàng Hồng Ng, sinh ngày 02/4/2017 và Hoàng Diệu L, sinh ngày 28/7/2018 cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Lê Huyền T cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng, tổng cộng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2023.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ ngày anh Hoàng Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Lê Huyền T chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Lê Huyền T nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000331 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận chị Lê Huyền T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Dương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Duy